Chương 20

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ Ở SÓC TRĂNG

Việc nghiên cứu, phác họa lại toàn cảnh quá trình đô thị hóa thông qua những hình thức sơ khai như một số các đầu mối, các tụ điểm phát triển, sinh hoạt thị tứ, thành thị của tỉnh Sóc Trăng trong các quá trình lịch sử tuy hết sức khó khăn, nhưng là điều cần thiết. Đó là một trong những cơ sở quan trọng để từ đó xây dựng một định hướng phát triển đô thị bền vững trong tương lai cho tỉnh Sóc Trăng.

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC QUẦN CƯ MANG TÍNH THÀNH THỊ Ở SÓC TRĂNG QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

1. Thời kỳ phong kiến (trước khi thực dân Pháp xâm lược)

Sau khi thống nhất đất nước vào đầu thế kỷ XIX, các vua nhà Nguyễn luôn quan tâm đến việc tiếp tục khai phá và đặt nền tảng cai trị ở vùng đất phương Nam. Nhiều chương trình, chính sách về vấn đề này đã được thực hiện, trong đó, nổi bật lên hàng đầu là chính sách lập đồn điền khẩn hoang được thực hiện trong suốt thời kỳ cai trị của bốn vị vua đầu tiên của nhà Nguyễn: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. "Năm Quý Sửu 1853, vua Tự Đức cho phép lập đồn điền, lập ấp ở xứ Nam Kỳ theo lời tâu của đình thần. Việc này do chính triều đình tổ chức. Với nhiều chính sách khuyến khích, chế độ đồn điền của các vua triều Nguyễn đã góp phần vào việc khai phá đất đai ở Nam Bộ. Sau thời gian từ 6 đến 10 năm, các đồn điền đều biến thành làng xã bình thường[1].

Theo sự phát triển đó, nhiều địa phương thuộc khu vực Sóc Trăng đã được hình thành, như "tại vùng Ba Xuyên, đã lập thêm một huyện mới là Nhu Gia, năm Tự Đức thứ 13, 1860"[2]. Mặt khác, triều đình nhà Nguyễn cũng khuyến khích người dân chủ động tình nguyện khẩn hoang và "dân được mộ đến để khai hoang các vùng An Giang, Hà Tiên, dọc bờ kênh Vĩnh Tế

1. Huỳnh Lứa (Chủ biên): *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, Sđd,* tr. 121 - 122.

2. Sơn Nam: *Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Sđd,* 1994, tr. 105.

và các khu Ba Xuyên, Tịnh Biên…". "Năm 1840, phủ Ba Xuyên đã quy tụ được 80 người, khai khẩn được 170 mẫu ruộng"[1].

Ngay từ rất sớm trong phạm vi rộng rãi của trấn Vĩnh Thanh nói chung và trong địa hạt Sóc Trăng nói riêng, sự phát triển của vùng đất mới còn nhiều gian truân nhưng khá khởi sắc và đã có nhu cầu vượt qua khỏi nền kinh tế tự cung tự cấp. Từ đó đã xuất hiện trước hết là sinh hoạt mua bán, sau đó xuất hiện nhiều đầu mối giao thông, thương mại có lịch sử lâu đời như trung tâm Đại Ngãi, Bãi Xàu, Bố Thảo, Phú Lộc, Long Phú… và ra đời sau nhưng đóng vai trò quan trọng hơn cả là thị xã Sóc Trăng.

2. Thời Pháp thuộc

Năm 1900, Sóc Trăng chính thức gọi là tỉnh, bao gồm 10 tổng và 93 làng.

Nhằm thực hiện mục tiêu của kế hoạch khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đã buộc phải thực hiện xây dựng một số công trình hạ tầng bằng các phương tiện kỹ thuật văn minh mà người Việt Nam chưa có được. Đó là việc mở mang đường giao thông thủy bộ, cải tiến các phương thức giao thông vận tải nội địa và kể cả ngoài biên giới để phục vụ cho việc giao dịch thương mại, xuất nhập khẩu. Theo Chuyên khảo Sóc Trăng năm 1904, tổng cộng hệ thống kênh đào ở Sóc Trăng vào cuối thế kỷ XIX là 278km, tuy chưa phải là hoàn hảo, nhưng nếu "một khi công việc này hoàn tất thì giao thông giữa tỉnh lỵ và hai cảng đích thực của tỉnh là Đại Ngãi và Bãi Xàu sẽ thuận tiện hơn… Những thuyền buôn cỡ lớn sẽ qua tỉnh lỵ Sóc Trăng, làm cho thành phố càng trù phú nhộn nhịp, tóm lại sẽ trở thành thủ đô của hạt này"[2].

Đầu thế kỷ XX, ngoài tỉnh lỵ, Sóc Trăng đã có 10 trung tâm thương mại khá quan trọng: Bãi Xàu, Đại Ngãi, Phú Lộc, Bố Thảo, Bang Long, Vũng Thơm, Kế Sách, Rạch Vọp, Rạch Gòi và Ngan Rô. Số lượng các trung tâm này có thay đổi ít nhiều, cho đến năm 1937, ngoài tỉnh lỵ Sóc Trăng, còn có 12 trung tâm thị tứ là Bãi Xàu, Đại Ngãi, Bố Thảo,Thạnh Trị, Long Phú, Nhu Gia, Kế Sách, Trường Kế, Phú Nổ, Lai Tâm, Tâm Lật và Rạch Gòi.

- Từ thời phong kiến, trấn Vĩnh Thanh, vùng Ba Thắc (một tên gọi xưa của khu vực Sóc Trăng) đã nổi tiếng với việc buôn bán muối, tôm khô … "gạo Ba Thắc nổi danh nhờ cấy ở đất giồng, thương nhân người Hoa rất chuộng"[3].

- Thương cảng Bãi Xàu được hình thành vào đầu thế kỷ XVIII, ở vùng Mỹ Xuyên ngày nay, nơi sông Ba Xuyên ăn thông ra sông Hậu, nơi người Khmer sống tập trung trên đất giồng cao ráo, làm ruộng khéo léo, gạo nổi tiếng là ngon. Theo nhật ký của cố đạo Levavasseur vào năm 1786 thì thương cảng này tên là Bassac, nằm ngay mé sông, nơi đất thấp với chợ lợp lá. Chợ ở đây bán gạo, nhiều loại trái cây, rau,

2. Nguyễn Phan Quang: *Việt Nam cận đại, - Những sử liệu mới, Sóc Trăng (1867 - 1945), Sđd,* 2000, tr. 122.

1, 3. Huỳnh Lứa (Chủ biên): *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, Sđd,* tr. 116.

gà, vịt, heo. Thóc gạo ở đây thay vì chở lên Sài Gòn, thì thương gia địa phương, chủ yếu là người Hoa, đứng ra chịu mối với các ghe buôn từ nước ngoài đến… Thuyền buôn cũng đều là của người Hoa, đậu san sát từ 100 đến 150 chiếc để mua gạo và mua đường…

Còn theo tác giả Baurac, "Bãi Xàu là trung tâm thị tứ quan trọng của tỉnh Sóc Trăng hồi những năm cuối thế kỷ XIX, có khoảng 6.000 cư dân. Lái buôn từ Sài Gòn, Chợ Lớn kéo về đây mua gạo Bãi Xàu nổi tiếng. Bãi Xàu có xưởng nấu rượu, một nhà bưu điện"[1]. Trong ghi nhận của Vương Hồng Sển, một người Sóc Trăng, "Bãi Xàu là thị trấn mua bán lúa gạo lớn, trên con sông gọi là Mỹ Xuyên, làng ấy gọi là Mỹ Xuyên thôn"[2]… Vào mùa gặt, quang cảnh mua bán rất nhộn nhịp… Thời Pháp thuộc, tại Bãi Xàu có một nhà việc, một trường tổng, một trạm bưu điện, môt lò sát sinh, hai nhà máy rượu, một xưởng cưa tay, một xưởng gạch. Bãi Xàu thông thương với tỉnh lỵ qua tỉnh lộ (nay là đường 30-4), một con kênh và một con đường dọc theo kênh.

Đầu thế kỷ XX, theo Chuyên khảo Sóc Trăng năm 1904, trung tâm Bãi Xàu cũ trở nên quá nhỏ so với các xuồng ghe cỡ lớn nên đã dời qua khu mới, là khu chợ quan trọng nhất của tỉnh chạy dài suốt rạch Ba Xuyên. Tại trung tâm này đa số là người Hoa làm nghề buôn bán.

Ngoài vị thế là một trung tâm thương mại, Bãi Xàu (ở cả khu mới và cũ), còn là một điểm quy tụ của nhiều kiến trúc xưa in đậm dấu ấn văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc đã từng sống ở đó như đình thờ thần (năm 1880); chùa Khmer (năm 1872), chùa thờ Phật của người Kinh (năm 1875); chùa Ông Lớn của người Hoa (năm 1876); chùa Ba Thắc, trùng tu năm 1927; chùa Bà Mã Châu (năm 1892); chùa Ông Xén Cón (năm 1901), miếu Hội thờ Thần (năm 1884)...[3]

- Cảng Đại Ngãi: "Từ trào đàng cựu cho đến năm 1858, vàm Đại Ngãi (cũng gọi là Vàm Tấn) thuộc tỉnh Sóc Trăng là một bến nước quan trọng có thể tiếp đủ cho các thuyền đi biển đủ hạng, từ Trung Quốc, Tân Gia Ba, Xiêm La, Campuchia… tụ tập về rất náo nhiệt để trao đổi, mua bán, đổi chác lúa gạo, tơ lụa, hàng vải, cá mắm, muối, đồ gốm, chén bát, sừng trâu, ngà voi, lông chim, sáp, mật ong"[4]... Đến những năm cuối thế kỷ XIX, Đại Ngãi là một thị tứ quan trọng nằm bên hữu ngạn sông Bassac (sông Hậu), đa số cư dân là người Kinh, số đăng tịch là 205 người[5].

Thời Pháp thuộc, Đại Ngãi có một trạm thương chính, một bưu điện, một trường tổng và một trạm lính tập. Đây cũng là đầu mối của tuyến giao thông thuộc hãng vận tải đường sông hoạt động trên địa bàn các tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Nói chung, Đại Ngãi khá

1. Nguyễn Phan Quang: *Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới, Sóc Trăng (1867 - 1945), Sđd,* tr. 122.

2, 3, 4, 5. Vương Hồng Sển: *Tự vị tiếng Việt miền Nam,* Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 63, tr. 62, tr. 254.

Kênh dọc theo đường đi Bãi Xàu cũ.

Nguồn: http//nguoivienxu.vietnamnet

phát triển về đường bộ lẫn đường sông trong việc thông thương với các địa phương khác.

Những năm đầu thế kỷ XX, thị tứ Đại Ngãi gồm 220 người Kinh và người Minh Hương, khoảng 80 người Hoa. Tại đây có một nhà máy rượu, một xưởng cưa, lúa gạo là sản phẩm chính. Chợ Đại Ngãi nổi tiếng về sản phẩm cá chày. Ngoài ra, Đại Ngãi có một nhà hàng và một khách sạn nhỏ; có đường giao thông thủy nối liền Đại Ngãi và các địa phương khác. Đầu thế kỷ XX, thời Pháp thuộc, Đại Ngãi trở thành một huyện lỵ và vẫn còn là một thị tứ rất quan trọng, có trạm thương chính, trạm bưu điện, xưởng nấu rượu, xưởng cưa, trường học cấp tổng, có cả nhà hàng và khách sạn nhỏ…

- Trung tâm Bố Thảo cách thành phố Sóc Trăng 9km. Đầu thế kỷ XX, Bố Thảo có 654 dân đăng tịch người Khmer, đông nhất là Khmer lai Hoa và 300 người Hoa. Bố Thảo có nhiều đường phố rộng rãi và vài ngôi nhà khá đẹp. Đây là một thị trường lúa gạo có quy mô rộng lớn, cũng là địa bàn có những cánh đồng lúa thượng hạng của Sóc Trăng. Bố Thảo có một trường tổng và một khu chợ. Tuy nhiên, do hạn chế về vị trí địa lý nên tàu thuyền và các phương tiện giao thông qua lại không thuận lợi. Đến năm 1936, tình trạng này mới được cải thiện bằng một bến phà qua kênh Sóc Trăng, Bố Thảo, Cái Trầu[1].

- Trung tâm Phú Lộc (sau này là Thạnh Trị) cách Sóc Trăng 32km, có hệ thống sông rạch khá phong phú.

1. Nguyễn Phan Quang: *Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới, Sóc Trăng (1867 - 1945), Sđd,* tr. 217.

Dân cư bao gồm người Kinh và người Minh Hương, người Hoa. Đầu thế kỷ XX, trung tâm Phú Lộc rất phát triển do sản xuất nông nghiệp và giao thông thủy được mở rộng. Lúc đó Phú Lộc có một trường tổng, một trạm bưu điện, có cơ quan làm việc của thuế quan và địa chính[1].

- Long Phú cách tỉnh lỵ gần 17km về phía đông, là một khu dân cư quan trọng. Ở Long Phú có một chợ, một trường tiểu học, một trạm bưu chính, có đường xe giao thông liên lạc với Sóc Trăng. Ngoài ra, ghe cỡ lớn có thể đến được trung tâm Long Phú. Đầu thế kỷ XX, cư dân ở đây khá đông đúc với 200 người Hoa và 484 người dân bản xứ đăng tịch.

- Kế An cách tỉnh lỵ 21km, là một khu cư dân khá quan trọng, có một chợ, một trạm bưu chính, một trạm hộ sinh. Kế An có đường xe giao thông giữa Sóc Trăng và Cái Côn, có đường thủy liên thông với Phụng Hiệp.

- Thạnh Phú, xưa gọi là Nhu Gia. Thời nhà Nguyễn, Nhu Gia được xây dựng ven một con rạch cùng tên, ghe thuyền trọng tải lớn đều có thể cập bến cả mùa mưa lẫn mùa khô, là một trung tâm thương mại tốt, chủ yếu mua bán lúa gạo với các vùng xung quanh. Ở Thạnh Phú có một chợ, một trường làng.

Ngoài ra, trong lịch sử các thị tứ của Sóc Trăng, còn ghi lại tên của một số trung tâm đã tồn tại như Phú Nổ, Lai Tâm (còn gọi là Vũng Thơm). Vũng Thơm có 200 người Hoa, 712 người Khmer và người Minh Hương đăng tịch. Ở Vũng Thơm còn có một ngôi chùa đẹp ở Lai Tâm.

- Thị xã Sóc Trăng: Những năm cuối thế kỷ XIX, trụ sở hạt Sóc Trăng được xây dựng giữa một đồng bằng rộng mênh mông. Sóc Trăng có cảnh quan khá đẹp vì nằm trên một giồng đất, có những con đường bóng cây râm mát. Mặc dù thiếu nước sông để phục vụ sinh hoạt (do ở gần biển, nguồn nước ở Sóc Trăng thường bị nhiễm mặn, khó uống, cả thị xã chỉ có một giếng nước ngọt)[2] nhưng khí hậu ở thị xã Sóc Trăng trong lành, cảnh quan xinh đẹp.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, thị xã Sóc Trăng có khoảng 50 người Âu, chủ yếu làm việc ở các cơ quan công sở, dạy học; khoảng 1.400 người gốc Á, trong đó có 771 người Kinh, 600 người Hoa chủ yếu sống bằng nghề kinh doanh, khoảng 30 người Ấn, trong số đó có người làm nghề cho vay. Tất cả tập trung trong làng Khánh Hưng, là khu vực dành cho người bản xứ của tỉnh lỵ (phân biệt với khu vực người Âu).

+ Kiến trúc và tổ chức thị xã: Thị xã tuy ít cây cối nhưng không khí khá mát mẻ nhờ nằm cạnh kênh Maspéro. Đường phố khá nhộn nhịp, có khu vực của người Âu và người Việt.

Các khu vực hành chính của người Pháp được xây dựng khang trang và mỹ thuật. Tòa Bố (L'hôtel de L'inspection,

1, 2. Nguyễn Phan Quang: *Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới, Sóc Trăng (1867 - 1945), Sđd,* tr. 217, tr.122.

Kênh Maspéro (sông Cầu Quay) với các dãy nhà nằm dọc bờ sông đường Nguyễn Tri Phương trước đây, nay là đường Điện Biên Phủ (năm 1966)

Nguồn: http//nguoivienxu.vietnamnet

tòa hành chính tỉnh, nay nằm trong khu vực làm việc của Tỉnh ủy Sóc Trăng) được xây dựng theo kiến trúc Pháp, nằm giữa một khu cây cối xanh tươi, tỏa rợp bóng mát. Bên cạnh đó, còn có trụ sở của các cơ quan hành chính trực thuộc tỉnh như tòa án, sở thương chính, công chính, bưu điện... Thị xã Sóc Trăng có một quảng trường rộng, trên đó thực dân Pháp đã cho xây một đài kỷ niệm binh lính tử trận (ngay bùng binh cũ, nay không còn) và một bưu điện.

Khu vực sinh sống và làm việc của người Âu nói chung rất khang trang. Bên cạnh những cơ sở của tòa tham biện và tòa án, những nhà cửa khác của người Âu có tính mỹ thuật cao.

Khu người Việt Nam sinh sống nhờ những quy định của Sở Công chánh nên cũng khá tốt với nhiều đường phố mới mở ngày càng tươm tất, sạch sẽ. Những căn nhà gạch khá lớn thay thế dần những căn nhà lá thấp cũ chật hẹp. Người Sóc Trăng xưa còn ghi nhận một tòa nhà lầu bê tông cốt sắt đầu tiên tại khu vực chợ của một điền chủ Việt Nam được xây cất đối diện khu chợ cá của Châu Thành[1].

Thị xã tuy ít cây cối nhưng cũng có những khoảng xanh nhờ một số cây cổ thụ lâu năm. Ở vào thời kỳ đó, ở thị xã Sóc Trăng, không khí khá nhộn nhịp, đường phố khá rộng rải. Theo ảnh chụp năm 1926, con đường chính ở Sóc Trăng nằm giữa hai dãy phố được xây dựng kiên cố, có nhà lầu hai tầng với kiến trúc thống nhất, có vỉa hè rộng rãi, buôn bán khá sầm uất. Khu vực quan trọng của thị xã là chợ được xây dựng nằm ven con

1. Vương Hồng Sển: *Hơn nửa đời hư*, Nxb. Văn hóa, Sài Gòn, 1966, tr. 87.

Đường Hai Bà Trưng trước đây, còn gọi là đường giữa

Nguồn: Allan G: http//nguoivienxu.vietnamnet

Cầu Bon xưa (nay không còn)

Nguồn: http//nguoivienxu.vietnamnet

rạch chảy cắt ngang thị xã, có nhà lồng chợ kiên cố, hoạt động mua bán tấp nập (kênh Maspéro đào năm 1911 đã nối liền kênh Phụng Hiệp với kênh Saintard, các xàlúp và các ghe chài trọng tải lớn có thể đến tận thị xã, góp phần mở rộng mậu dịch của bến cảng). Bến xe khách Sóc Trăng bao gồm cả bến xe và bến thuyền, hồi những thập niên đầu thế kỷ đã được xây dựng ven một con rạch (tên gọi kênh Cầu Bon, nay đã bị lấp, do bị hiện tượng giáp nước chiết giảm năng lượng gây nên bồi lắng).

Ngoài bến tàu chính, những cầu tàu được xây dựng trên bờ kênh đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại cũng như xếp, dỡ hàng hóa.

Thị xã Sóc Trăng có một trường tiểu học (Primaire Sóc Trăng), vốn là một trại lính cũ sửa lại, khá bề thế với 5 cấp từ lớp năm đến lớp nhất (theo cách gọi đương thời). Trường đặt dưới sự điều hành của một đốc học người Pháp, với một đội ngũ giáo viên người Pháp và người Việt Nam. Vì là trại lính cũ nên tầng trệt vách rất dày, có một tầng lầu, một khu thư viện. Tất cả đều bằng vật liệu xây dựng rất kiên cố. Trường đã bị phá hủy năm 1945[2]. Ngoài ra, thị xã còn có khu nam sinh (nay là Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai) và khu nữ sinh (ở chỗ Hoa viên 2 hiện nay).

Về y tế: Bệnh viện Sóc Trăng thành lập năm 1888, được nâng lên từ một trạm y tế, do một y sĩ bậc hai phụ trách làm giám đốc. Bệnh viện có nhiều phòng thoáng rộng, có thể nhận điều trị cho hơn 60 bệnh nhân.

Văn hóa thành thị: Nam Bộ nói chung và Sóc Trăng nói riêng là một vùng đất đa dân tộc, chung sống hài hòa lâu đời trên cùng một mảnh đất, đã góp phần không nhỏ vào việc tạo ra đời sống tinh thần thể hiện qua bản sắc văn hóa độc đáo đã in đậm dấu ấn của nó vào các công trình từ nghệ thuật, tôn giáo, cho đến các hình thái sinh hoạt giải trí, lễ hội, cách tổ chức nhà ở, chợ búa, trường học…

Riêng ở Sóc Trăng có ba dân tộc chính cùng chung sống là người Kinh, người Khmer và người Hoa. Trong lịch sử hình thành và phát triển của các tụ điểm kinh tế, văn hóa, hành chính ở Sóc Trăng, mỗi dân tộc đã góp phần không nhỏ của mình vào việc hình thành bản sắc riêng cho các cơ sở vật chất cũng như cách thức sinh hoạt thị thành ở Sóc Trăng.

Thị xã Sóc Trăng từ lâu đã là trung tâm tổ chức nhiều lễ hội của dân tộc Khmer. Nếu dấu ấn phương Tây ở tỉnh lỵ Sóc Trăng thể hiện trong cách quy hoạch cấu trúc thành phố theo dạng kẻ ô, phối hợp với một quảng trường trung tâm, đường phố láng nhựa, những công trình xây dựng phục vụ hành chính, thì nét đẹp mang tính bản sắc riêng của tỉnh lỵ này (và kể cả những vùng

1. Vương Hồng Sển: *Hơn nửa đời hư, Sđd,* tr. 87.

Rạp hát Nhị Trưng và tiệm uốn tóc Danta,
nơi ở của thân sinh cụ Vương Hồng Sển

Nguồn: Bill K, http//nguoivienxu.vietnamnet.

phụ cận) chính là những kiến trúc tôn giáo cổ của cả ba dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, trong đó đặc sắc nhất là những ngôi chùa cổ Khmer như chùa Mã Tộc (còn gọi là chùa Dơi), hoặc chùa Đất Sét của người Kinh, hay các đình, miếu của người Hoa.

Một trong những nét độc đáo khác của văn hóa thành thị của tỉnh lỵ Sóc Trăng trong hai thập niên đầu thế kỷ XX chính là sự đóng góp của địa phương nhỏ bé này trong phong trào gây dựng nền cải lương Việt Nam hiện đại. Liên tiếp những năm 1915, 1916, 1917, 1918, tỉnh lỵ Sóc Trăng luôn có sinh hoạt sân khấu vừa xưa vừa nay. "Ba năm đầu có gánh hát bội cô Ba Ngoạn trên Sài Gòn xuống biểu diễn, có cô Năm Nhỏ xuất sắc trong nhiều vai tuồng, đặc biệt thiện nghệ vừa làm Trương Phi oai võ vừa làm Lưu Kim Đính mỹ miều... Duy năm 1918 thì đã có gánh hát (hiểu là cải lương) của mấy ông, mấy thầy diễn tuồng Gia Long tẩu quốc"[1].

Người Sóc Trăng còn ghi lại được những kỷ niệm về một bầu không khí văn hóa văn nghệ mang tính phổ biến rộng rãi và đậm đà bản sắc Nam Bộ này của tỉnh lỵ Sóc Trăng những năm đầu thế kỷ, trong đó không thể phủ nhận vai trò tiên phong của tầng lớp trí thức, kể cả viên chức nhỏ người Việt Nam: "Những năm 1920, 1921, 1922, mỗi kỳ bãi trường trở về xứ, tôi đều có xem tập tuồng cải lương từ phía sau trại lính mã tà. Đây là bước sơ khởi của gánh hát của ông thầy

1. Vương Hồng Sển: Hồi ký *50 năm mê hát*, Nxb. Sài Gòn, 1968, tr. 33.

thuốc Trần Văn Minh, lương y sở tại". Gánh hát cải lương của ông được đặt tên là Tân Phước Nam, đã được nhiều sách viết lịch sử cải lương xác nhận[1]. Bên cạnh đó, tỉnh Sóc Trăng tuy nhỏ nhưng là nơi sản sinh ra nhiều đào kép cải lương danh tiếng"[2], cùng với những nghệ sĩ nghiệp dư đã làm cho bầu không khí văn hóa văn nghệ của Sóc Trăng thực sự mang đậm dấu ấn Việt Nam, phổ biến rộng rãi trong quần chúng. "Cũng trong gánh thầy thuốc Minh ở Sóc Trăng có cô Kiều ca khá nhứt. Đây là thân mẫu của kép Hữu Phước sau này đi gánh Thanh Minh, Thanh Nga. Trong gánh còn có giàn đờn của ông Cảnh, là thân sinh của kép tài danh Hữu Phước… Cậu Bảy thiện nghệ cây vĩ cầm, đờn bản vọng cổ cũ không chỗ nào chê, cùng với thầy Bảy Thông dạy ở trường Bố Thảo chuyên môn cây mandoline, là hai người đầu tiên phổ nhạc Việt qua đờn Tây tại chợ Sóc Trăng thuở ấy"[3].

3. Giai đoạn 1954 - 1975

Giai đoạn 1954 - 1975 là một chặng đường đô thị hóa đặc biệt của các thành thị Nam Bộ, chịu ảnh hưởng nặng nề từ cuộc xâm chiếm của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Trong đó, chương trình "đô thị hóa cưỡng bức" do Mỹ chủ trương sử dụng bạo lực chiến tranh để "sắp xếp" lại các thành thị nhằm mục đích phá hoại chiến lược chiến tranh nhân dân của cách mạng Việt Nam.

Chương trình "đô thị hóa cưỡng bức" đã được thực hiện đồng loạt ở nhiều tỉnh thành, đã tạo ra một sự di cư dân số đột biến, bất thường với số lượng dân nông thôn đổ về thành thị với nhiều lý do: tị nạn chiến tranh, bị dồn dân… Trong đó, miền Tây Nam Bộ với hai tuyến quan trọng là Cần Thơ - Sóc Trăng và Cần Thơ - Long Xuyên được coi là hai tuyến đô thị hóa cưỡng bức mạnh nhất[4].

Kể từ năm 1956, hai tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu được sáp nhập lại thành tỉnh Ba Xuyên, lấy thủ phủ là tỉnh lỵ Sóc Trăng. Nhưng việc này lại gây ra trở ngại là việc đi lại, quan hệ hành chính giữa người dân Bạc Liêu cũ với trung tâm mới Sóc Trăng xa xôi cách trở đến 50km. Vì thế, đến năm 1964, hai tỉnh này lại được tách ra, một là tỉnh Bạc Liêu, hai là tỉnh Sóc Trăng mang tên là Ba Xuyên cho đến 1975[5].

Diện tích canh tác bị thu hẹp do chiến tranh, nhưng nông nghiệp cùng các nông sản phụ vẫn là nguồn lợi chính của Ba Xuyên lúc đó. Do là tỉnh nông nghiệp nên hệ thống các nhà máy xay lúa của Ba Xuyên rất phát triển. Ba Xuyên không có công nghiệp nặng, nhưng cũng có một số ngành tiểu thủ công nghiệp tồn tại trong tình trạng cá thể, rải rác. Tỉnh lỵ Sóc Trăng trở thành đầu mối chính trong mối

1, 2, 3. Vương Hồng Sển: Hồi ký *50 năm mê hát, Sđd,* tr. 49, 51.

4. Nguyễn Công Bình, Đỗ Thái Công, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Quới: *Đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu phát triển*, Nxb. Hà Nội, tr. 143, 144.

5. *Địa phương chí tỉnh Ba Xuyên,* 1971, tr. 5 - 7, tài liệu từ Cục Lưu trữ Trung ương II tại Thành phố Hồ Chí Minh.

quan hệ kinh tế với Sài Gòn, là đầu mối lớn nhất của tỉnh Ba Xuyên. "Hệ thống thương mại tập trung nơi Khánh Hưng được xem như là trung tâm chính. Các quận lỵ và các xã lỵ là những trung tâm phụ, đảm nhận sự phân phối và tiêu thụ hàng hóa"[1].

So với thời Pháp thuộc, quy mô tổ chức hành chính và các phương diện quản lý xã hội đa dạng và chặt chẽ hơn, với các mạng lưới y tế, giáo dục, văn hóa xã hội, kể cả chính trị, tôn giáo. Theo *Địa phương chí tỉnh Ba Xuyên* xuất bản năm 1971, tổ chức giáo dục của tỉnh Sóc Trăng nói riêng và tỉnh Ba Xuyên nói chung đã khá đầy đủ với hai trường trung học lớn, một tại tỉnh lỵ Sóc Trăng (Trường Hoàng Diệu) và một tại quận lỵ Mỹ Xuyên. Ngoài ra, còn có 5 trường tỉnh, 1 trường bán công, 9 trường tư thục. Tại tỉnh lỵ và các tỉnh hạt còn có trường dạy nghề là Trường Trung học Nông Lâm Súc (địa điểm của Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai hiện nay).

Ngoài ra, do đặc điểm dân cư của địa phương, hệ thống trường tiểu học khá phát triển, có trường dạy tiếng dân tộc như tiếng Hoa, còn trường dạy Phạn ngữ cho học sinh Khmer thường do các chùa sáng lập.

Quá trình đô thị hóa của Sóc Trăng đã trải qua nhiều giai đoạn phức tạp, diện mạo thành thị của các tụ điểm kinh tế và của tỉnh lỵ Sóc Trăng đã theo đó mà hình thành. Đến giai đoạn trước năm 1975, quá trình đô thị hóa của Sóc Trăng có nhiều thay đổi so với thời Pháp thuộc. Mặc dù vậy, vẫn còn tồn tại những nét lớn cơ bản nhất của quá trình đô thị hóa của trung tâm SócTrăng nói riêng và các thành thị Nam Bộ nói chung từ đầu thế kỷ XX cho đến năm 1975, bắt nguồn từ đặc điểm về lịch sử, nhân văn và địa lý:

- Đó là các yếu tố bước đầu cho sự hiện diện của một nền sản xuất lúa, hàng hóa của một cơ cấu xã hội tiểu nông đặc thù. Sự ra đời của các thị tứ, thị trấn và kể cả một thành phố thường gắn liền với một xã hội làm lúa, mua bán và chế biến lúa gạo. Đặc điểm này sẽ để lại dấu ấn trên mạng lưới các quan hệ đô thị, làm nên điểm mạnh và điểm yếu của chính quan hệ ấy.

- Quá trình hình thành các trung tâm, các đầu mối ban đầu cũng chịu ảnh hưởng lớn của yếu tố vị trí địa lý, làm nên đặc điểm chung của hệ thống giao thông ở Đồng bằng sông Cửu Long là giao thông đường thủy, trước khi giao thông đường bộ được mở mang từ thời Pháp thuộc trở đi. Yếu tố địa lý cũng quy định thêm một nét nữa của nền kinh tế hàng hóa sơ khai giữa các địa phương, đó là yếu tố sản vật của từng vùng và việc trao đổi sản vật giữa các vùng.

Trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX cho đến năm 1975, thành thị ở Sóc Trăng nói chung và các thành thị ở Nam Bộ Việt Nam nói riêng đã chịu rất nhiều ảnh hưởng của một giai đoạn lịch sử mới, đó là giai đoạn tiếp xúc với văn minh phương Tây.

1. *Địa phương chí tỉnh Ba Xuyên,* 1971, tr. 61, tài liệu từ Cục Lưu trữ Trung ương II tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phát triển đô thị Sóc Trăng từ năm 1975 đến nay

4.1. Quá trình đô thị hóa của Sóc Trăng giai đoạn 1975 - 1991

Sau năm 1976, tỉnh Sóc Trăng được sáp nhập với tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ thành tỉnh Hậu Giang. Tình hình phát triển đô thị thời kỳ này có đặc điểm cụ thể ở từng mặt như:

- Nguồn nhân lực lao động phục vụ cho quá trình đô thị hóa

Trong suốt thập kỷ đầu sau giải phóng, dân số thị xã gần như tăng tự nhiên, tăng giảm cơ học không đáng kể. Điều đó cho thấy kinh tế trong thị xã chỉ mới tạo được công ăn việc làm cho nội bộ dân cư, chứ chưa có khả năng tạo ra sự thu hút lao động từ các vùng nông thôn và chưa thúc đẩy được quá trình đô thị hóa trong tỉnh.

Tính đến năm 1992, dân số thị xã Sóc Trăng khoảng 95.000 người. Nếu tính cả quân đội, học sinh học nghề, người tạm trú thì khoảng 100.000 người. Khi được tách ra khỏi tỉnh Hậu Giang, thị xã Sóc Trăng cũng là một khu vực đầu mối với dân số chiếm 7,5% dân số toàn tỉnh, chiếm 12 - 13% tổng giá trị sản lượng toàn tỉnh, chiếm 35% tổng sản lượng công nghiệp, chiếm 20% thu ngân sách, chiếm gần 40% tổng mức trao đổi hàng hóa của cả tỉnh và một hệ thống dịch vụ đáng kể. Như vậy, so với toàn tỉnh, nền kinh tế thành thị đã mang lại cho thị xã hiệu quả kinh tế cao hơn các khu vực khác trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tính trong quan hệ với những đô thị khác, thị xã Sóc Trăng vẫn còn những điểm chưa theo kịp, cụ thể như:

+ Cơ cấu công nghiệp của thị xã đã phản ánh đúng tiềm năng kinh tế của tỉnh, chủ yếu là công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Tuy nhiên, công nghiệp của thị xã Sóc Trăng lúc này vẫn còn nhỏ bé, quy mô không đáng kể, ngay cả các ngành công nghiệp quốc doanh. Còn tiểu thủ công nghiệp đa số chỉ ở quy mô gia đình, sản xuất nhỏ, chưa có được cơ sở chắc chắn về vốn, kỹ thuật, thị trường... để mở rộng và phát triển. Thực trạng kém phát triển này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như thiếu đầu tư, thiếu lực lượng lao động chuyên nghiệp lành nghề, thiếu nguyên liệu, nhiên liệu…

+ Ngành dịch vụ chiếm phần quan trọng nhất trong nền kinh tế của thị xã Sóc Trăng, thu hút trên 50% lực lượng lao động của thị xã, với giá trị sản lượng thương nghiệp cao hơn cả công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đóng góp trên 60% tổng thu ngân sách. Tuy nhiên, các ngành dịch vụ vẫn chỉ mới phát triển chiều rộng ở một số khu vực như thương nghiệp, ăn uống... với quy mô nhỏ, phạm vi hoạt động hẹp, chủ yếu là thành phần tư nhân, chưa có các công ty lớn vượt ra ngoài ranh giới của tỉnh. Các dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp, xuất nhập khẩu, khoa học kỹ thuật chưa có sự phát triển tương xứng. Một số hoạt động dịch vụ khác như y tế, giáo dục, văn hóa, đào tạo... vẫn còn nằm trong cơ chế bao cấp, phụ thuộc vào nguồn vốn của Nhà nước trung ương hoặc địa phương. Dịch vụ

xây dựng và địa ốc chưa có điều kiện phát triển. Hạn chế này trước hết là do nền kinh tế của toàn tỉnh vẫn là kinh tế nông nghiệp, mức sống nhân dân chưa cao nên trình độ dịch vụ của thị xã nói chung vẫn ở mức thấp so với một số đô thị khác.

- *Về phương diện tiện nghi và sinh hoạt xã hội công cộng*:

+ *Hệ thống cấp điện*: gồm hai nguồn chính là điện lưới quốc gia và trạm phát điện địa phương, nhưng nói chung chưa đủ cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân thị xã. Hiện trạng của mạng lưới điện cũng đã có yêu cầu được sửa chữa và nâng cấp cũng như tổ chức chặt chẽ việc quản lý điện, tránh tổn thất và mất an toàn.

+ *Giao thông*: về giao thông với các tỉnh khác, thị xã Sóc Trăng được nối với các nơi bằng đường thủy, bộ. Đường thủy dựa theo các kênh Maspéro, kênh Bố Thảo. Đây là hai tuyến kênh lớn, ghe tàu có trọng tải 100 tấn có thể lưu thông. Bên cạnh đó có các kênh nhỏ rải rác khác trải dài ở các huyện. Vào những năm 1990, giao thông đường thủy còn chiếm tới 60% việc vận tải hàng hóa và 30% khối lượng hành khách qua thị xã.

Đầu mối của giao thông đường bộ sang các tỉnh khác được thực hiện trên quốc lộ 1A đi Cần Thơ và Cà Mau chạy ngang qua Sóc Trăng. Bên cạnh đó là các tuyến tỉnh lộ, hương lộ tỏa về các huyện. Chất lượng đường giao thông nói chung là khá tốt. Tuyến quốc lộ 1A ngang qua khu vực Sóc Trăng có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của thị xã.

Khó khăn và tồn tại lớn của giao thông đường bộ nội thị là việc xây cất nhà cửa vi phạm lộ giới khá phổ biến. Các tuyến hương lộ, tỉnh lộ nối thị xã Sóc Trăng và các huyện nhiều chỗ hư hỏng. Trong thời điểm những năm 1990, các bến, bãi đậu xe của thị xã chưa hợp lý (đặt ngay tại trung tâm), chưa đáp ứng được nhu cầu ổn định trật tự giao thông và đi lại. Chất lượng đường bộ trong thị xã nói chung còn kém, lòng đường hẹp, thiếu cây xanh. Các nút giao thông quan trọng trong thị xã chưa được tổ chức tốt. Các phương tiện giao thông rất đa dạng (xe lôi máy, lôi đạp, môtô...) tuy thích hợp với quy mô nhỏ nhưng gây mất trật tự trên đường.

+ *Y tế*: thị xã Sóc Trăng có một bệnh viện đa khoa quy mô 400 giường, một khu bệnh viện phong, một trung tâm y học dự phòng. Bên cạnh đó có hai phòng khám khu vực, nhà hộ sinh và trạm y tế của 6 phường. Tuy mạng lưới y tế tương đối rộng khắp, nhưng cơ sở vật chất của nhiều công trình y tế bị xuống cấp.

+ *Giáo dục*: thị xã Sóc Trăng có một hệ thống trường học từ trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông phân bố đều ở các phường nên nói chung bảo đảm yêu cầu học tập cho học sinh trong độ tuổi. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của nhiều trường vẫn còn trong tình trạng nhà tạm hoặc đã bị xuống cấp. Nhiều trường không đủ diện tích đất để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ học tập, hoặc có đất

nhưng không có kinh phí xây dựng. Có nhiều trường còn trong tình trạng lớp học phân tán do khó khăn về xây dựng và vị trí.

Về các trường đào tạo và dạy nghề, thị xã Sóc Trăng có 14 trường chuyên nghiệp, dạy nghề, bổ túc nghiệp vụ chuyên môn như trường sư phạm, trường chính trị, văn hóa, giao thông, tài chính... Trong nhiều năm liền Sóc Trăng trực thuộc Cần Thơ, các trường này không phát triển, còn trong tình trạng phân tán, cơ sở vật chất nghèo nàn do đã có các trường dạy nghề của Cần Thơ nên các trường vùng xa chưa được quan tâm.

+ *Hệ thống cấp nước*: với 3 nguồn chính là nước từ nhà máy, nước ngầm và kênh mương thủy lợi, nước mưa. Nguồn nước máy tại thị xã Sóc trăng mới chỉ cung cấp đủ cho 28,5% cư dân nội thị. Nguồn nước ngầm và nước ngọt khá phong phú nhưng chất lượng kém do nhiễm bẩn và nhiễm mặn. Nguồn nước mưa chỉ có tác dụng bổ sung hữu hiệu trong những tháng mưa. Nguồn nước mặt hiện cung cấp cho thị xã Sóc Trăng không đáp ứng được yêu cầu cấp nước cho thị xã. Cơ sở vật chất kỹ thuật của việc cấp nước còn nhiều hạn chế như công suất nhỏ, thất thoát nhiều, chất lượng nước chưa đạt chuẩn vệ sinh an toàn, thiết bị hư cũ, mạng lưới chưa tỏa được ra phạm vi xa...

+ *Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường*: nước mưa và nước bẩn tại thị xã Sóc trăng được thoát chủ yếu qua mạng lưới cống ngầm và mương nổi. Phần lớn các cống ngầm được xây dựng từ thời Pháp thuộc với nhiều kích cỡ khác nhau, tổng chiều dài trên 5.000m. Mương nổi có tổng chiều dài gần 1.000m. Ngoài ra, thị xã Sóc Trăng còn có hệ thống kênh rạch tự nhiên vừa tưới tiêu nước thủy lợi vừa chuyển đi xa nước thải của đô thị.

Chất lượng hoạt động của hệ thống thoát nước tại thị xã Sóc Trăng lúc này còn nhiều hạn chế do tình trạng xuống cấp, sụt lở, bị lấp dần do việc đổ rác xuống kênh mương, hố ga... dẫn tới nhiều khu vực bị ngập thường xuyên vào mùa mưa, tình trạng ngập hoặc thoát nước bừa bãi xảy ra khá thường xuyên gây nhiều khó khăn cho cộng đồng cư dân và dẫn tới mất vệ sinh môi trường. Việc giải quyết rác thải còn chưa tốt, mới có phương án thu gom rồi chở ra xa khỏi nội thị chứ chưa có phương án xử lý rác.

Cho tới thập niên 90 của thế kỷ XX, môi trường ở thị xã Sóc Trăng còn tương đối tốt (do công nghiệp chưa phát triển nên ít khói bụi, chất thải công nghiệp, chưa có nhiều phương tiện giao thông cơ giới...). Tuy nhiên, ở Sóc Trăng đã bắt đầu có hiện tượng các kênh mương bị ô nhiễm nặng do rác bẩn, ô nhiễm ở các khu vực ngập úng. Xí nghiệp chế biến thủy sản và nhiều cơ sở tiểu thủ công nghiệp chưa xử lý tốt nước thải, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

+ *Hiện trạng sử dụng đất*: với diện tích tự nhiên khoảng 5.606,04ha chia ra cho các mục tiêu sử dụng khác nhau như đất chuyên dùng (gồm đất công

cộng, đất cơ quan, đất tôn giáo, đất quân sự, đất giao thông, đất cây xanh, đất thể thao...), đất thổ cư, đất giao thông, đất thủy lợi... Đất ở chiếm tỷ trọng tương đối thấp, đất giao thông chưa nhiều và đất cây xanh thì rất ít do thị xã ít vườn hoa, công viên cây xanh.

+ *Các công trình trụ sở, cơ quan*: từ khi trở thành một đơn vị hành chính trung tâm, thị xã Sóc Trăng đã hình thành dần hệ thống cơ quan hành chính với nhiều cơ quan, sở, công ty, phòng, ban. Phần lớn các bộ phận quản lý nằm tại khu vực trung tâm như trụ sở Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân thị xã, các sở như: Sở Kế hoạch, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa thông tin, Sở Giao thông vận tải, nằm trên trục đường trung tâm tương đối kiên cố, diện tích lớn. Bên cạnh đó, cũng có một số cơ quan lại không có địa điểm hợp lý làm trụ sở. Nhu cầu về xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan là đang rất cấp thiết.

+ *Các công trình thương nghiệp, dịch vụ:* chợ trung tâm thị xã Sóc Trăng được hình thành từ lâu đời. Bắt đầu thời kỳ đổi mới, sự bùng nổ thương nghiệp làm cho số người và các hoạt động mua bán tăng lên, trong khi cơ sở vật chất của chợ chưa kịp phát triển và được cải tạo đáp ứng đủ nhu cầu, làm ảnh hưởng trật tự và vệ sinh môi trường. Ngoài chợ trung tâm, thị xã Sóc Trăng còn có các chợ khu vực tại các phường. Bên cạnh đó là hiện tượng các "chợ xép" phát sinh tự phát họp ngay trên đường đi làm cản trở giao thông và ô nhiễm rác bẩn. Trong các chợ này, thương nghiệp tư nhân chiếm đại đa số lực lượng lao động. Hoạt động dịch vụ thường tập trung xung quanh các chợ và trên các trục phố.

+ *Công trình văn hóa thể thao*: thị xã Sóc Trăng có 3 rạp hát với 1.600 chỗ ngồi tập trung ở khu vực trung tâm. Các rạp này đã xuống cấp nhiều, hiệu quả sử dụng thấp. Các chương trình hoạt động chưa thu hút được nhiều đối tượng tham dự.

Nhà văn hóa thị xã có diện tích sử dụng 500m^2 nằm tại khu vực tây bắc của thị xã. Thị xã có 1 phòng thông tin, triển lãm, thư viện, 2 sân bóng đá còn ở dạng bãi trống, 2 sân quần vợt, 5 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ, 1 bể bơi, 1 công viên cây xanh, 1 vườn hoa chưa được hoàn thiện.

Nói chung, các công trình văn hóa thể thao đã đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân. Tuy nhiên, các công trình trên cần được đầu tư xây dựng vì hầu hết còn đang ở dạng sơ khai.

+ *Nhà ở dân dụng*: theo thống kê ở Sóc Trăng, bình quân diện tích ở của nhân dân thị xã là 9m^2/người. Trong tổng số diện tích đất ở, diện tích nhà tạm tương đối lớn, số lượng nhà tạm này thường tập trung ở những nơi nằm ngoài các đường phố. Trong khi đó có nhiều nhà ở khu vực trung tâm xây những nhà lầu kiên cố. Tình trạng thiếu nhà ở cho nhiều đối tượng (nhân dân, cán bộ từ tỉnh khác đến làm việc...) cũng là một tồn tại đáng kể.

Từ sau năm 1975, tỉnh Sóc Trăng tuy đã có quan tâm trong việc chuyển

dịch cơ cấu kinh tế của thị xã theo cơ cấu tăng tỷ trọng dịch vụ, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp bằng việc đầu tư nhiều công trình xây dựng, nhiều xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển các ngành dịch vụ. Sang đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, thị xã bước đầu đã có diện mạo của một đô thị hiện đại với các khu vực chức năng, các loại công trình phúc lợi và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng cơ bản nhu cầu làm việc, đi lại, các nhu cầu văn hóa, xã hội, tinh thần của nhân dân thị xã.

4.2. Quá trình đô thị hóa ở Sóc Trăng từ khi tái lập tỉnh (năm 1992) đến nay

Quá trình đô thị hóa của thị xã Sóc Trăng từ năm 1992 đã có những bước phát triển nhất định với tư cách là thủ phủ trung tâm của một đơn vị kinh tế, hành chính độc lập. Thị xã Sóc Trăng đã khẳng định được vai trò là trung tâm chính trị của tỉnh. Các cơ quan lãnh đạo, quản lý điều hành của tỉnh đều nằm trên địa bàn thị xã gồm: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh và Trung ương, các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh, truyền hình, các văn phòng giao dịch của các cơ quan nhà nước, tỉnh, huyện, các tổ chức kinh tế... Ngoài ra, thị xã Sóc Trăng còn đảm nhận vai trò là trung tâm kinh tế của tỉnh. Hầu hết các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của tỉnh và Trung ương đều đóng trên địa bàn thị xã gồm các ngành công nghiệp, thương mại, ngân hàng, bưu điện... Trong đó, có doanh nghiệp nhà nước, các hộ kinh doanh, dịch vụ cá thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn.... Trung tâm thương mại chính là chợ Sóc Trăng, đầu mối giao lưu, trung chuyển hàng hóa của tỉnh.

4.2.1. Thành tựu đô thị hóa tại tỉnh Sóc Trăng

Do phát huy được thế mạnh về sản xuất và xuất khẩu thủy sản, kinh tế của Sóc Trăng có tốc độ tăng trưởng khá so với một số tỉnh trong cùng khu vực. Sóc Trăng hiện đứng thứ 7/13 tỉnh, thành phố trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về GDP bình quân đầu người. Trong đó, sự phát triển của mô hình kinh tế và văn hóa đô thị của thành phố Sóc Trăng đã góp phần đáng kể vào những thành tựu nêu trên.

+ *Trước hết, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một khía cạnh quan trọng của quá trình đô thị hóa.* Trong giai đoạn 2001 - 2005, khu vực công nghiệp và khu vực dịch vụ tăng bình quân 15% và 12,8%, cao hơn so với giai đoạn trước, song chưa đạt mức kế hoạch đề ra.

+ *Dịch vụ*: giai đoạn 2001 - 2005, khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao gấp 1,25 lần tốc độ tăng trưởng kinh tế, tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán ra và dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng bình quân 17,5%. Trong đó, dịch vụ tài chính - ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao bình quân 26,6%, đóng góp

lớn nhất 4,5%/12,8% vào tăng trưởng khu vực dịch vụ. Du lịch phát triển còn chậm, khách du lịch quốc tế đến tỉnh hiện mới chiếm hơn 1% so với số lượng khách du lịch quốc tế đến khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ *Giáo dục - đào tạo*: lĩnh vực giáo dục được đầu tư tương đối toàn diện về cơ sở vật chất trường lớp và đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện để từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 2006, toàn tỉnh có 30 trường đạt chuẩn quốc gia, 4 huyện, thị xã và 70/87 xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Năm 2007, tỷ lệ xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 97,14%.

Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp phát triển chưa mạnh so với quy mô dân số và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, bình quân hằng năm mới tuyển sinh khoảng 1.000 học viên trong đó hệ Cao đẳng khoảng 300 sinh viên, hệ Trung học chuyên nghiệp khoảng 700 học sinh, quy mô đào tạo còn rất thấp so với số lượng học sinh tốt nghiệp phổ thông bước vào tuổi lao động, trung bình hằng năm khoảng 7 - 7,5 nghìn người.

+ *Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng:* mạng lưới y tế đến nay về cơ bản đã được xây dựng từ tuyến tỉnh xuống tuyến cơ sở xã, phường. Năm 2007, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 57,14%. Hiệu quả hoạt động của hệ thống khám, điều trị bệnh từ tỉnh đến xã đang dần được nâng lên. Năm 2006, số lượt người khám bệnh qua hệ thống cơ sở y tế công là hơn 2,5 triệu lượt người, chất lượng khám, điều trị bệnh được cải thiện, các trung tâm y tế huyện đã thực hiện được các kỹ thuật trung phẫu thuật như mổ ruột thừa, các phẫu thuật cấp cứu, triệt sản.

Các chương trình quốc gia về y tế dự phòng được tích cực thực hiện có kết quả. Một số dịch bệnh đã giảm đi nhiều so với trước, từ năm 1995 đến nay, tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét giảm từ 0,73% xuống còn 0,27% dân số, bệnh tiêu chảy giảm từ 1,29% xuống còn 0,95%, bệnh thương hàn giảm từ 0,21% xuống 0,11%, cơ bản hoàn thành loại trừ bệnh phong, thanh toán bệnh bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh.

+ *Văn hóa - thông tin - thể dục thể thao:* hoạt động văn hóa - nghệ thuật và thông tin ngày càng phong phú về nội dung và hình thức, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các di sản văn hóa phi vật thể được sưu tầm, khôi phục lại trở thành nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc của tỉnh như yukê Khmer Nam Bộ, tết Chôl Chnăm Thmây, lễ hội đua ghe ngo Óoc Ombóc, lễ hội Nghinh Ông, thả đèn gió, cúng đình.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" được tổ chức triển khai sâu rộng. Năm 2006, toàn tỉnh có 198.000 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 263 ấp, khóm đạt danh hiệu ấp, khóm văn hóa; 331 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến; 521 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa cấp tỉnh, huyện, thành phố.

+ *Thực hiện chính sách lao động và xã hội:* giai đoạn 2001 - 2005, công tác đào tạo gắn với việc làm có sự chuyển biến tích cực, bình quân mỗi năm tổ chức dạy nghề cho 5 - 6 nghìn lao động, giải quyết việc làm cho trên 20 nghìn lao động, trong 5 năm (2001 - 2005) giảm tỷ lệ thất nghiệp ở đô thị từ 6,7% xuống 5,72%. Năm 2006, tổ chức dạy nghề (kể cả tư nhân) cho 9.308 lao động, nâng tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo đạt 10%, giải quyết việc làm mới cho 20.654 lao động. Năm 2007, tạo việc làm tại chỗ cho 20.928 người trong tuổi lao động, dạy nghề cho 19.956 người đạt 90,71% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác giảm nghèo có chuyển biến cơ bản, trong giai đoạn 2001 - 2005, đã đưa được 40 nghìn hộ thoát nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí cũ) từ 30,75% (năm 2001) xuống còn hơn 13,42% (năm 2005). Năm 2006, tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới năm 2005) giảm từ 28,53% xuống còn 24,73%. Năm 2007, số hộ thoát khỏi đói nghèo trong năm là 10.358 hộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí năm 2005) xuống còn khoảng 20,66%.

+ *Bảo vệ môi trường:* công tác bảo vệ môi trường được chú trọng lồng ghép với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, định kỳ tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường, kiểm soát ô nhiễm. Triển khai thực hiện quy định thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt. Công tác đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh được tổ chức thực hiện từng bước đi vào nền nếp. Hoạt động giáo dục - tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được tăng cường.

4.2.2. Thành tựu đô thị hóa tại thị xã Sóc Trăng

+ *Về phát triển các ngành kinh tế*: giá trị sản xuất tăng bình quân 52,55%/ năm. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp chủ yếu là ngành xuất khẩu thủy sản. Theo định hướng đầu tư đến năm 2010, việc đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (Phường 7 và Phường 5), Khu công nghiệp An Nghiệp (huyện Mỹ Tú), làng nghề Phường 8 sẽ tạo điều kiện thuận tiện cho việc thu hút đầu tư, phát triển ngành may mặc, sản xuất sửa chữa cơ khí và hàng tiêu dùng.

+ *Thương mại - dịch vụ:* tổng mức luân chuyển hàng hóa và dịch vụ có tốc độ tăng bình quân 18,93%/năm. Các loại hình dịch vụ công cộng, tài chính, tiền tệ, giao thông, bưu điện... của thị xã có bước phát triển mới tương xứng với vị trí trung tâm của tỉnh.

+ *Sản xuất nông nghiệp:* sản lượng nông nghiệp tăng bình quân 8,25%/năm. Nhiều mô hình kinh tế trang trại được phát triển. Thị xã có 95 trang trại, trong đó có 26 trang trại kinh doanh tổng hợp. Số hộ sản xuất nông nghiệp giảm 1,124%, lao động nông nghiệp giảm 4,625%. Đây là một dấu hiệu tốt phản ánh quá trình từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế của thị xã.

- Về phương diện tiện nghi và sinh hoạt xã hội công cộng:

+ *Công trình trụ sở cơ quan*: thị xã Sóc Trăng đã xây dựng được một hệ thống các trụ sở cơ quan Đảng, nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, tập trung trên đường Phú Lợi, Trần Hưng Đạo, Hùng Vương.

+ *Công trình y tế:* Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã được cải tạo, nâng cấp bên cạnh đó là các cơ sở y tế khác như Trại xã hội gần Hồ Nước Ngọt, Khu điều trị phong ở Phường 5 (đã có kế hoạch di dời ra khỏi nội thị về Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội), Khu da liễu, Trung tâm Y tế thị xã và Trung tâm Y tế ở các phường. Ngoài ra, còn các cơ sở khác như phòng khám nhân đạo, nhà bảo sanh, đội y học dự phòng, trạm y tế, kiểm nghiệm dược....

+ *Công trình văn hóa:* thị xã đã tiến hành cải tạo và nâng cấp một số công trình văn hóa như: Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng văn hóa Khmer, Trung tâm triển lãm văn hóa, Nhà văn hóa, trụ sở Đoàn nghệ thuật Khmer, Rạp chiếu bóng 1 tháng 5 (hiện nay đang chuẩn bị xây dựng một siêu thị tại vị trí này), công trình tượng đài biểu tượng Sóc Trăng ngay trung tâm thị xã Sóc Trăng. Vị trí và diện tích của các công trình này là phù hợp. Bảo tàng tỉnh và Thư viện tỉnh cũng được xây mới.

Thị xã cũng đã có nhiều công trình được xếp hạng là các di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia như Khu lưu niệm Trường Taberd là nơi đón Đoàn tù chính trị Côn Đảo năm 1945. Ngoài ra còn các chùa nổi tiếng như chùa Khleang, chùa Đất Sét, chùa Mã Tộc, chùa Phước Sơn, miếu tổ Kim Hoàn...

Đường Hai Bà Trưng ngày nay

Nguồn: http//nguoivienxu.vietnamnet

+ *Công trình thể thao*: thị xã có sân vận động và nhà thi đấu với tổng diện tích khoảng 2,76ha. Thị xã còn có một sân thể thao, một sân tennis và một số bãi chơi bóng không chính thức tại các phường. Nói chung, các công trình thể thao còn quá ít về chủng loại, chất lượng công trình cần phải được đầu tư nâng cấp.

+ *Công trình dịch vụ du lịch*: thị xã có một số khách sạn như Khánh Hưng, Phong Lan, Quê Hương... Ngoài ra, có các khách sạn nhỏ nằm rải rác trên các trục đường chính như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Chí Thanh, Hai Bà Trưng. Hiện nay, tổ hợp khách sạn - nhà hàng Ngọc Sương là một địa điểm du lịch của thị xã đang được đầu tư và phát triển.

+ *Giao thông công cộng đô thị*: thị xã Sóc Trăng đã tổ chức được các tuyến vận tải công cộng như xe buýt, xe taxi. Có thể di chuyển từ Sóc Trăng đi các nơi bằng xe khách, xe buýt. Đường nội bộ trong khu dân cư, cầu qua kênh Maspéro, bến xe, bến cảng đã được xây dựng.

+ *Cấp điện*: thị xã Sóc Trăng được cấp điện từ hai nguồn: nguồn điện lưới quốc gia và nguồn cấp điện dự phòng được đặt tại Công ty Điện lực Sóc Trăng. Tuy chưa đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân thị xã, nhưng sản lượng điện sinh hoạt đã có mức tăng bình quân 15%/năm. Mạng lưới điện phân phối trong thị xã tương đối hoàn chỉnh. Hiện trạng kỹ thuật của tuyến trung thế tương đối tốt. Mạng lưới điện chiếu sáng đô thị đã được thực hiện 100% trên các tuyến đường chính của thị xã.

+ *Bưu điện, thông tin liên lạc:* mạng viễn thông hiện đại đã thực hiện hiện đại hóa hoàn toàn các cuộc gọi quốc tế và liên tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 43 tổng đài, 100% số phường của thị xã đã có máy điện thoại.

Từ thị xã Sóc Trăng, có 4 tuyến cáp quang chính dẫn về các huyện với tổng chiều dài 113km.

Về dịch vụ viễn thông, thị xã Sóc Trăng đã có nhiều mạng điện thoại di động như mạng Vinaphone, Mobiphone, Viettel... Việc sử dụng Internet là phổ biến. Thị xã Sóc Trăng đã có các bưu cục và cung cấp đủ các loại hình dịch vụ như fax, thư từ, báo chí, 107, 108, dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính ủy thác...

+ *Cấp nước và vệ sinh môi trường*: thị xã Sóc Trăng hiện được cấp nước bằng nguồn nước ngầm từ hai nhà máy với chất lượng tương đối tốt. Mạng lưới cung cấp nước của thị xã được tài trợ nâng cấp đã cải thiện rõ rệt chất lượng cấp nước. Tiêu chuẩn bình quân dùng nước của người dân hiện nay là 126 lít/người/ngày tính cho nội thị.

+ *Hiện trạng thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường:* nước thải sinh hoạt và nước thải dân dụng hiện đang được xả chung vào mạng cống thoát nước mưa gồm cống ngầm và mương nổi chứ chưa có hình thức xử lý nào khác. Có nhiều nơi nước thải thẳng xuống kênh mương. Hiện tại chỉ có khoảng 45% số hộ dân nối cống xả nước thải vào mạng nước thoát chung của thị xã, 30% số hộ dân sử dụng nhà vệ sinh trên sông rạch

và ao cá gây ô nhiễm nặng. Nước thải công nghiệp cũng là một nguyên nhân gây ô nhiễm đáng chú ý.

Như vậy, thập kỷ đầu của thế kỷ XXI có thể được xem là giai đoạn chuyển đổi mạnh từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp, làm nên một bước ngoặt quan trọng trong quá trình xây dựng đô thị Sóc Trăng, tuy công nghiệp và dịch vụ phát triển chưa mạnh và chưa thật đa dạng, tốc độ tăng trưởng của khu vực công nghiệp và khu vực dịch vụ trong giai đoạn 2001 - 2005 chưa đạt kế hoạch đề ra. Công nghiệp chủ yếu là công nghiệp chế biến thủy sản, chế biến gạo, các ngành sản phẩm công nghiệp khác có quy mô phát triển còn nhỏ, chưa đóng góp nhiều vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh. Nhìn trong cục diện chung, quá trình xây dựng đô thị ở thành phố Sóc Trăng chưa làm nổi bật được ý nghĩa là trung tâm phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật của toàn tỉnh. Ấn tượng lớn nhất về kinh tế của tỉnh Sóc Trăng vẫn nằm trong lợi thế biển cho nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến thủy sản.

Mặt khác, sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội theo hướng đô thị hiện đại có nhiều tiến bộ, song chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh và nhịp độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước. Một số chỉ số phát triển về giáo dục, đào tạo, y tế còn kém hơn so với mức bình quân chung của cả nước. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo mới chiếm 10% (năm 2006). Tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn và trong đồng bào dân tộc Khmer còn cao (chiếm khoảng 37,61%).

Đặc biệt, trong những năm gần đây, kết cấu hạ tầng và đô thị được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, đã có nhiều thay đổi về diện mạo, đã mang đến cho thành phố Sóc Trăng một bộ mặt mới khang trang với các công trình xây dựng, các cơ quan, công sở, mở rộng các đại lộ và các trục giao thông. Mặc dù vậy, tốc độ xây dựng hạ tầng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh kinh tế - xã hội, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội ở nông thôn còn thiếu và yếu.

Từ khi thị xã Sóc Trăng được Chính phủ công nhận là thành phố loại III trực thuộc tỉnh đã tạo nên thế và lực mới, tạo ra những điều kiện thuận lợi hơn cho tiến trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.